

거주/숙소제공 확인서
(Confirmation of Residence/Accommodation)

Ghi thông tin của bạn →

Nhờ người đứng tên
hợp đồng ghi thông tin
của mình →

Cần chữ kí của người
đứng tên hợp đồng →

1. 거주/숙소를 제공 받는 외국인 (Foreign Tenant / Recipient)			
국 적 (Nationality)		외국인등록(거소)번호 (Foreign Resident Registration /Overseas Korean Resident No.)	
성 명 (Full Name)		연락처 (Phone No.)	
주 소 (Address)			
2. 거주/숙소 제공자 (Residence/Accommodation Provider)			
국 적 (Nationality)		주민/외국인등록번호 (Resident/Foreign Resident Registration No.)	
성 명 (Full Name)			
외국인과의 관계 (Relationship)	<input type="checkbox"/> 친 척 (Relative)	<input type="checkbox"/> 고 용 주 (Employer)	<input type="checkbox"/> 기 타 () (Other)
소유형태 (Ownership Type)	<input type="checkbox"/> 자 가 (Own)	<input type="checkbox"/> 임 대 (Rent)	<input type="checkbox"/> 기 타 () (Other)
주거형태 (Residence Type)	<input type="checkbox"/> 개인주택 등 (Private Residence, etc.)		<input type="checkbox"/> 기 숙 사 (Dormitory)
	<input type="checkbox"/> 숙 박 시설 (Accommodation)		<input type="checkbox"/> 기 타 () (Other)
거주/숙소 제공일 (Starting Date)	년(Year)	월(Month)	일(Date)
(I, the undersigned, confirm the provision of accommodation to the abovementioned foreigner.)			
		년(Year)	월(Month)
성 명 (Name):	(서명/Signature)		
업체명 (Company Name):	(직인/Official Seal)		
OO출입국·외국인청(사무소·발령소)장			
1. 외국인을 고용한 업체에서 기숙사 등을 제공하는 경우 작성방법 - 제공자란에는 고용주, 대표자 또는 법인의 대표자 인적사항 기재 - 확인란에는 대표자 성명과 서명 날인 또는 업체명과 직인 날인 중 택일 2. 숙소제공자가 외국인에게 제공해야 하는 서류 (Documents to be provided to the foreign tenant from the accommodation provider) - 거주/숙소제공 확인서(Confirmation of Residence/Accommodation) - 제공하는 숙소가 본인 소유 또는 임차 물건을 증명할 수 있는 서류(등기부등본, 임대차계약서 등) (Documents of evidence regarding ownership of the provided property: Certified Copy of Register, Residential Lease Agreement, etc.) - 숙소제공자 신분증 사본(Copy of accommodation provider ID Card)			

****TRƯỜNG HỢP CẦN GIẤY NÀY**

1. Nếu ở cùng nhà người khác (Hợp đồng đứng tên người khác)
2. Nếu sống ở Gosiwon, Kositel, AirBnB, Guesthouse

← Ngày bắt đầu cư trú

****TRƯỜNG HỢP KO CẦN GIẤY NÀY**

1. Sống ở Ký túc xá
2. Thuê nhà (Đứng tên trong hợp đồng)